



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

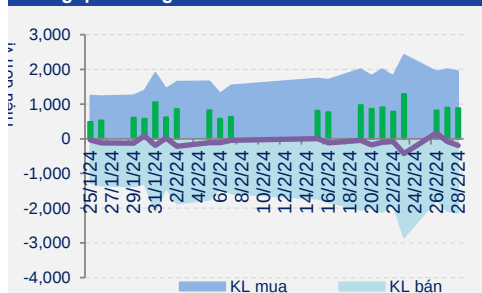
28/2/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

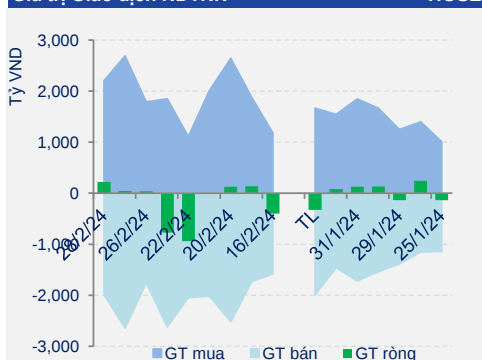
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,254.55	235.16
% Thay đổi	↑ 1.38%	↓ -0.09%
KLGD (CP)	885,581,342	96,543,998
GTGD (tỷ đồng)	22,622.39	1,930.95
Tổng cung (CP)	2,140,502,523	189,531,900
Tổng cầu (CP)	1,950,889,833	136,140,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	75,383,133	2,924,200
KL mua (CP)	84,357,978	2,895,110
GT mua (tỷ đồng)	2,207.79	59.94
GT bán (tỷ đồng)	1,987.25	70.58
GT ròng (tỷ đồng)	220.54	(10.64)

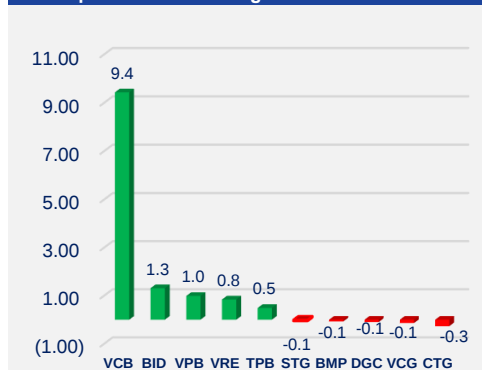
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX có phiên tăng điểm mạnh thứ 3 liên tiếp nhờ ảnh hưởng của nhóm ngân hàng sau khi rung lắc nhẹ đầu phiên để kiểm tra lại vùng giá quanh 1.235 điểm sau đó duy trì đà tăng đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 17,09 điểm (+1,38%) lên mức 1.254,55 điểm, tiệm cận giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.255,11 điểm, trường hợp vượt qua thì thị trường có thể nâng kỳ vọng lên vùng giá quanh 1.300 điểm tương ứng vùng đỉnh giá cao nhất tháng 08/2022. HNX-INDEX ngược lại giảm nhẹ 0,21 điểm (-0,09%) về mức 235,16 điểm. Độ rộng thị trường duy trì tích cực với 406 mã tăng giá (10 mã tăng trần), áp lực điều chỉnh gia tăng, phân hóa hơn khi có 262 mã giảm giá (06 mã giảm sàn) và 129 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 24.542,41 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình. Dòng tiền vẫn đang duy trì tốt trong thị trường, luân chuyển xoay vòng trong các nhóm ngành với nhiều mã/nhóm mã tiếp tục tăng giá mạnh vượt vùng đỉnh cũ, thanh khoản tích cực. Khối ngoại cũng giao dịch tích cực, mua ròng giá tăng trên HOSE với giá trị 220,54 tỷ đồng, trong đó mua ròng khá đột biến ở cổ phiếu thép, ngân hàng; bán ròng trên HNX với giá trị 10,64 tỷ đồng.

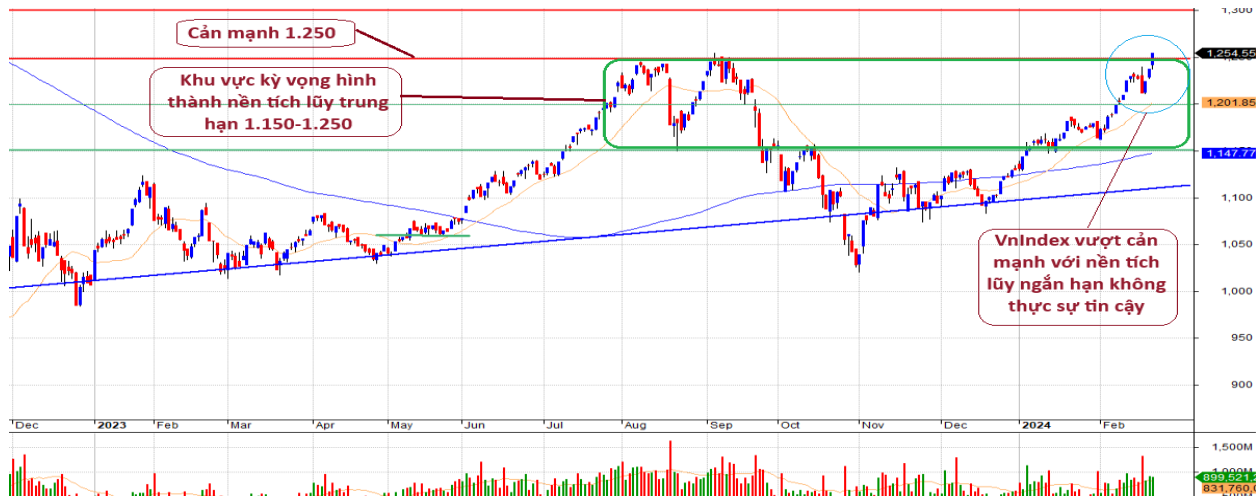
Tại hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2024 tổ chức hôm nay, Thủ tướng giao Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương phối hợp, xử lý nhanh chóng, sớm có kết quả các vướng mắc thuộc trách nhiệm của ngành mình để đáp ứng được qui định tiêu chí nâng hạng thị trường (báo cáo kết quả trước ngày 30/6/2024) theo tinh thần "đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, có sản phẩm, hiệu quả cân đo đong đếm được".

Nhóm cổ phiếu ngân hàng sau những phiên biến động nhẹ lại trở thành tâm điểm của thị trường, dẫn dắt chỉ số VN-INDEX tiệm cận đỉnh giá cao nhất năm 2023, nổi bật là bluechip VCB (+6,92%) thiết lập đỉnh giá mới sau khi HĐQT phê duyệt chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu tỷ lệ 38,79%, bên cạnh các mã khác như TPB (+4,44%), VPB (+2,84%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến rất tích cực ngay từ đầu phiên, đa số tăng điểm mạnh, thanh khoản đột biến nổi bật nhất là PVD (+6,94%) vượt đỉnh giá tháng 03/2022 thời điểm VN-INDEX 1.500 điểm, PVC (+3,42%), BSR (+2,54%), OIL (+2,02%)...

Các cổ phiếu bất động sản sau phiên giao dịch khá tích cực đa số chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, thanh khoản dưới mức trung bình như ITC (-2,24%), CRE (-1,82%), CEO (-1,35%)... ngoài các mã tăng giá tốt với SJS (+5,35%), VRE (+5,30%), TIG (+4,07%), IJC (+2,08%)... Nhóm cổ phiếu dịch vụ, tài chính cũng phân hóa mạnh đa số biến động trong biên độ hẹp như ORS (+2,10%), IVS (+1,68%), VDS (+1,29%)... SHS (-1,68%), VIG (-1,19%), VND (-0,88%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2403 tăng mạnh 25,2 điểm (+2,03%), chênh lệch chuyển sang dương 0,85 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng mạnh 25,04% so với phiên trước, vượt mức trung bình. Cho thấy tâm lý ngắn hạn lạc quan trở lại với các lệnh mua gia tăng đột biến. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2403 vẫn duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.240 điểm, vượt kháng cự mạnh 1.265,7 điểm tương ứng giá cao nhất tháng 09/2023. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 0,75 điểm đến -2,85 điểm so với VN30. Mức chênh lệch thu hẹp cho thấy thị trường có thể chuyển sang giai đoạn kéo giá cơ sở, phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở thị trường phái sinh các kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường có phiên tăng điểm mạnh bất ngờ và vượt qua 1.250 điểm trên nền tích lũy nhỏ chưa đủ tin cậy, chốt phiên VnIndex tăng +17,09 điểm (+1,38%) và đóng cửa ở 1.254,55 điểm. Chúng tôi duy trì quan điểm ngưỡng cản quanh vùng 1.250 điểm là mạnh và Vn-Index không dễ vượt qua trong ngắn hạn, do vậy thị trường sẽ tiếp tục có những vận động bất thường trong thời gian tới và có thể sẽ có nhịp rũ bỏ mạnh và tích lũy lại. Nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng ở giai đoạn hiện tại khi rủi ro đang tăng lên.

Về góc nhìn trung hạn, Vn-Index đang dần vận động để hình thành kênh tích lũy rộng trung hạn trong vùng 1.150 điểm - 1.250 điểm. Hiện tại VnIndex đã tiệm cận vùng cản trên của kênh tích lũy nên rủi ro trong trung hạn cũng đang tăng lên.

Giai đoạn hiện tại Vn-Index đang vận động trong vùng kháng cự mạnh ngắn hạn và cũng là vùng trên của kênh tích lũy trung hạn nên rủi ro thị trường bước vào nhịp giảm đang tăng lên cho dù Vn-Index chốt phiên tăng điểm mạnh vượt qua mốc 1.250 điểm. Chúng tôi không khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tham gia tích cực ở giai đoạn hiện tại mà nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể chốt lãi dần đối với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nhịp tăng của kênh tích lũy nhưng đã tiệm cận cản trên nên rủi ro cũng đang tăng lên, nhà đầu tư trung dài hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và chờ thị trường bước vào nhịp giảm ngắn hạn trước khi xem xét giải ngân.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/2/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVD	30.80	27.5-28.3	31-32	26	29.6	19.8%	262.1%	Theo dõi giải ngân
VRE	27.80	23.5-25	29-30	22	14.3	12.4%	35.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	26.40	22.3	28-28.5	25	18.4%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	56.80	45.1	56-58	54	25.9%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	30.80	27.55	32-33	29	11.8%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	21.70	18.09	23-24	20.5	20.0%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Thủ tướng Phạm Minh Chính: Quyết tâm nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi trong năm 2025

Phát biểu kết luận Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định Chính phủ và cá nhân ông rất quan tâm tới thị trường tài chính, trong đó có thị trường chứng khoán. "Có lẽ không tuần nào tôi không nói chuyện và làm việc với các đồng chí lãnh đạo có liên quan tới thị trường chứng khoán, luôn theo dõi thị trường chứng khoán. Lúc 12h40 hằng ngày, tôi luôn theo dõi bản tin xem thị trường chứng khoán hôm nay thế nào để có phản ứng chính sách kịp thời, nếu không theo dõi được thì rất sốt ruột.

Hà Nội dự kiến sáp nhập 25 phường tại 5 quận

25 phường tại 5 quận Đống Đa, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Hà Đông và Long Biên dự kiến được sáp nhập do không đủ tiêu chí về diện tích và dân số. Theo phương án của thành phố, quận Đống Đa sẽ giảm hai phường, trong đó sáp nhập phường Khâm Thiên và Trung Phụng; phường Ngã Tư Sở nhập vào Khương Thượng và Thịnh Quang; Trung Tự vào Phương Liên và Kim Liên. Quận Hà Đông giảm hai phường khi nhập Yết Kiêu, Nguyễn Trãi và Quang Trung thành một phường mới. Quận Hai Bà Trưng giảm ba phường sau khi nhập Đồng Nhân và Đồng Mác, Quỳnh Lôi với Bạch Mai, Cầu Dền vào Bách Khoa và Thanh Nhân.

Sửa đổi quy định về tiền lương, xếp lương, thang lương, bảng lương, phụ cấp

Thay mặt Chính phủ, ký thay Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký ban hành Nghị định số 21/2024/NĐ-CP, ngày 23/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Thu hút đầu tư nước ngoài 2 tháng đầu năm tăng hơn 38%

Dù vốn đầu tư nước ngoài 2 tháng đầu năm giảm nhẹ so với tháng 1/2024 nhưng tổng vốn đầu tư đăng ký vẫn tiếp tục tăng so với cùng kỳ với mức tăng 38,6%... Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) vừa công bố báo cáo tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài 2 tháng đầu năm 2024, theo đó, tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 4,29 tỷ USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm 2023. Dù tiếp tục tăng song vốn đầu tư đăng ký trong 2 tháng đã giảm nhẹ 1,6 điểm phần trăm so với tháng 1/2024.

TIN DOANH NGHIỆP

Vietcombank (VCB) dự kiến chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 38,79%

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank, mã VCB – sàn HOSE) vừa công bố nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. Theo nguyên tắc phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước, Vietcombank thống nhất phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ năm 2022. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế riêng lẻ kiểm toán năm 2022 của Vietcombank đạt hơn 29,387 tỷ đồng. Sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (1.469,5 tỷ đồng), quỹ dự phòng tài chính (2.939 tỷ đồng) và quỹ khen thưởng, phúc lợi (3.291 tỷ đồng), Ngân hàng sẽ dùng toàn bộ hơn 21.680 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế còn lại để chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông.

Sonadezi Châu Đức (SZC) tiếp tục muốn gia tăng nợ vay để tài trợ cho dự án Khu công nghiệp Châu Đức

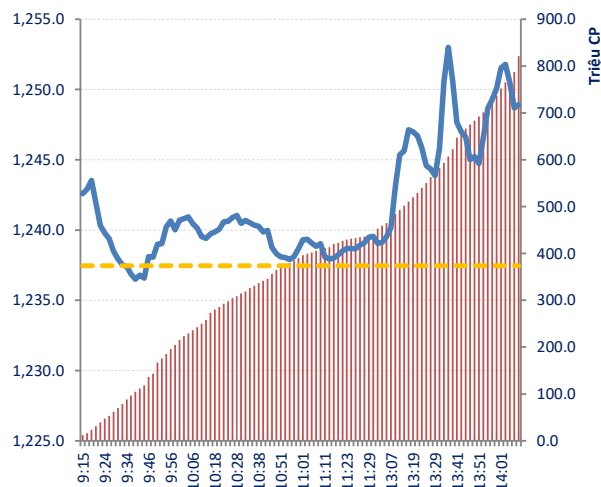
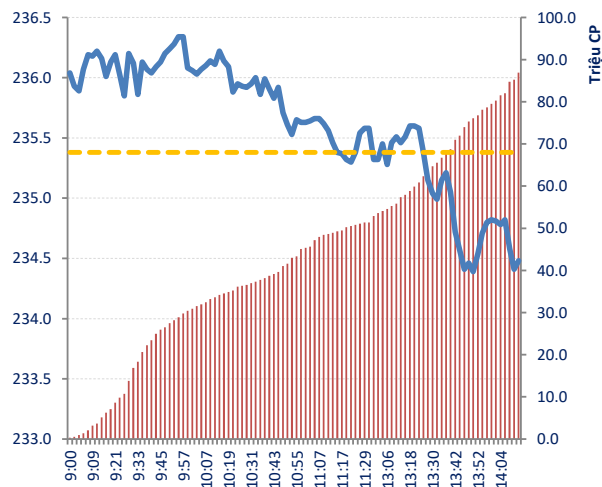
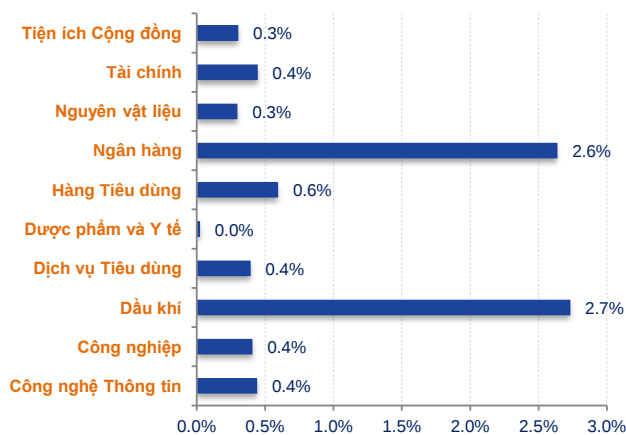
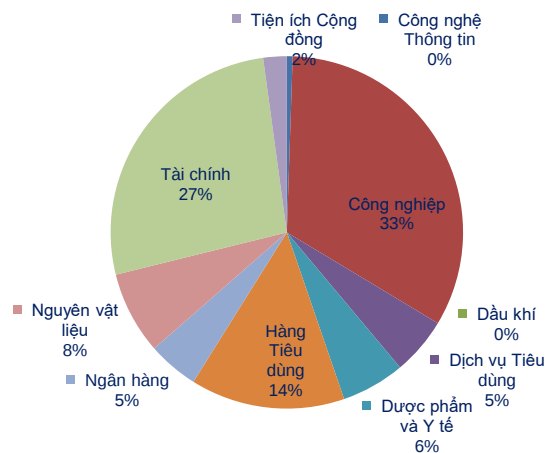
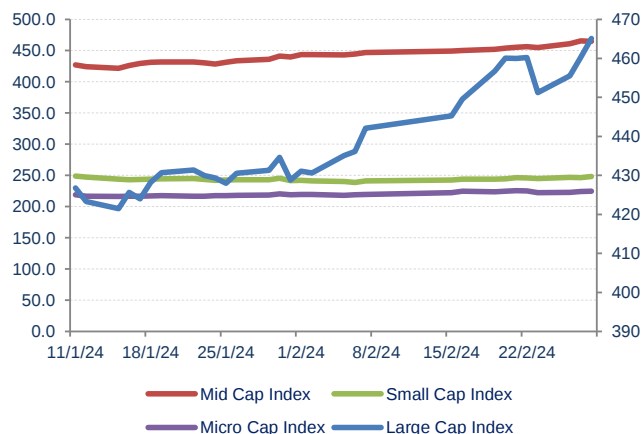
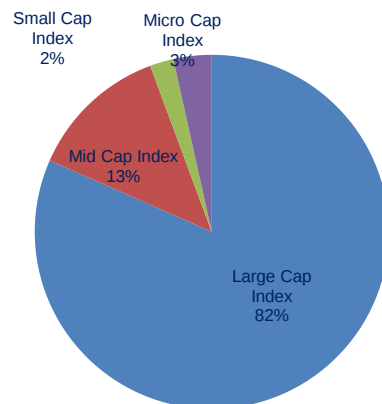
Công ty Sonadezi Châu Đức thông qua phương án vay vốn và tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) – Chi nhánh 7 tại TP. HCM. VietinBank – Chi nhánh 7 tại TP.HCM sẽ cấp tổng giới hạn cho vay dài hạn đối với Công ty Sonadezi Châu Đức là 3.000 tỷ đồng và giới hạn cho vay hạn mức ngắn hạn mới là 100 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Trong đó, giới hạn cho vay dài hạn cấp mới 2.000 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện triển khai đầu tư dự án Khu công nghiệp Châu Đức.

Dệt may Thành Công báo lãi tháng 1 tăng 62% so với cùng kỳ

Dệt may Thành Công cho biết đến nay công ty đã nhận vượt kế hoạch doanh thu cho đơn hàng quý I và đã nhận khoảng 80% kế hoạch doanh thu cho đơn hàng quý II/2024. CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (Mã: TCM) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2024, với doanh thu hơn 14,3 triệu USD (hơn 353 tỷ đồng) và lãi sau thuế 977.000 USD (khoảng 24 tỷ đồng), tăng lần lượt 43% và 62% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất của TCM trong 9 tháng qua, kể từ tháng 5/2023.

PNJ sắp chi 200 tỷ đồng tạm ứng cổ tức

Công ty bán lẻ trang sức chốt quyền vào ngày 18/3 để tạm ứng cổ tức và đồng thời để tham dự cuộc họp cổ đông thường niên trong tháng 4. Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (Mã: PNJ) vừa thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 18/3 để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2023. Thời gian thanh toán dự kiến vào 12/4. Tỷ lệ chi trả trong đợt đầu là 6%, tương ứng trả 600 đồng cho mỗi cổ phiếu. Với gần 335 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty bán lẻ trang sức này dự tính chi ra hơn 200 tỷ đồng trong đợt này.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	4,289,821	EVF	3,715,668	1	NRC	1,147,200	SHS	872,525
2	MSB	2,271,200	GEX	1,292,327	2	CEO	190,460	MBS	336,600
3	TPB	2,199,600	CTG	1,028,573	3	TIG	177,000	MST	113,100
4	VPB	1,925,000	SHB	938,037	4	IDC	123,000	IDJ	76,900
5	SSI	1,520,881	PAN	914,700	5	DHT	58,400	HUT	75,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSB	15.50	15.80	↑ 1.94%	54,141,900	SHS	17.90	17.60	↓ -1.68%	15,216,941
HPG	30.35	30.60	↑ 0.82%	37,000,002	PVS	36.50	37.20	↑ 1.92%	13,236,757
GEX	22.00	22.55	↑ 2.50%	33,282,000	TIG	12.30	12.80	↑ 4.07%	8,512,023
STB	30.75	31.40	↑ 2.11%	28,484,800	CEO	22.30	22.00	↓ -1.35%	7,428,209
VIX	18.10	18.15	↑ 0.28%	28,140,100	PVC	14.60	15.10	↑ 3.42%	6,045,127

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%	MCO	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
PVD	28.80	30.80	2.00	↑ 6.94%	GDW	24.20	26.60	2.40	↑ 9.92%
RDP	8.10	8.66	0.56	↑ 6.91%	ARM	24.30	26.70	2.40	↑ 9.88%
VCB	91.10	97.40	6.30	↑ 6.92%	THS	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
SFG	12.40	13.25	0.85	↑ 6.85%	UNI	7.40	8.00	0.60	↑ 8.11%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFG	60.00	55.80	-4.20	↓ -7.00%	HAT	50.00	45.00	-5.00	↓ -10.00%
ST8	12.25	11.40	-0.85	↓ -6.94%	HHC	101.60	91.50	-10.10	↓ -9.94%
PJT	10.90	10.20	-0.70	↓ -6.42%	BST	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
MDG	13.10	12.30	-0.80	↓ -6.11%	VCM	13.70	12.50	-1.20	↓ -8.76%
STG	47.90	45.20	-2.70	↓ -5.64%	MAS	36.00	33.00	-3.00	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	54,141,900	16.0%	2,322	6.7	1.0
HPG	37,000,002	6.9%	1,175	25.8	1.7
GEX	33,282,000	1.6%	389	56.6	0.9
STB	28,484,800	18.3%	4,094	7.5	1.3
VIX	28,140,100	11.6%	1,444	12.5	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	15,216,941	5.7%	688	26.0	1.4
PVS	13,236,757	6.6%	1,812	20.1	1.3
TIG	8,512,023	8.3%	1,085	11.3	0.9
CEO	7,428,209	3.1%	408	54.6	1.8
PVC	6,045,127	2.2%	337	43.3	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSI	↑ 7.0%	13.2%	1,958	8.8	1.2
PVD	↑ 6.9%	4.0%	1,040	27.7	1.1
RDP	↑ 6.9%	3.5%	428	18.9	0.8
VCB	↑ 6.9%	21.7%	5,910	15.4	3.0
SFG	↑ 6.9%	9.0%	1,187	10.4	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	↑ 10.0%	0.6%	80	250.8	1.5
GDW	↑ 9.9%	13.8%	2,736	8.8	1.3
ARM	↑ 9.9%	11.0%	1,295	18.8	2.0
THS	↑ 9.8%	5.9%	876	11.6	0.7
UNI	↑ 8.1%	0.4%	44	169.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4,289,821	6.9%	1,175	25.8	1.7
MSB	2,271,200	16.0%	2,322	6.7	1.0
TPB	2,199,600	13.7%	2,019	9.5	1.3
VPB	1,925,000	8.3%	1,445	13.4	1.1
SSI	1,520,881	10.1%	1,531	23.4	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NRC	1,147,200	1.0%	133	38.4	0.4
CEO	190,460	3.1%	408	54.6	1.8
TIG	177,000	8.3%	1,085	11.3	0.9
IDC	123,000	22.6%	4,221	14.0	3.1
DHT	58,400	9.1%	1,147	24.2	2.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	509,166	21.7%	5,910	15.4	3.0
BID	302,123	19.0%	3,781	14.0	2.5
CTG	194,125	17.0%	3,723	9.7	1.5
VHM	192,463	20.0%	7,607	5.8	1.1
GAS	178,227	18.4%	5,053	15.4	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,437	22.6%	4,221	14.0	3.1
PVS	17,446	6.6%	1,812	20.1	1.3
HUT	16,601	0.6%	82	227.2	1.5
SHS	14,556	5.7%	688	26.0	1.4
THD	13,436	3.0%	470	74.3	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FCN	2.41	-0.3%	(68)	-	0.7
CII	2.36	2.2%	683	27.5	0.7
AGR	2.28	5.9%	679	25.6	1.5
CTS	2.25	9.6%	1,261	24.9	2.3
KSB	2.18	3.9%	999	26.1	1.1

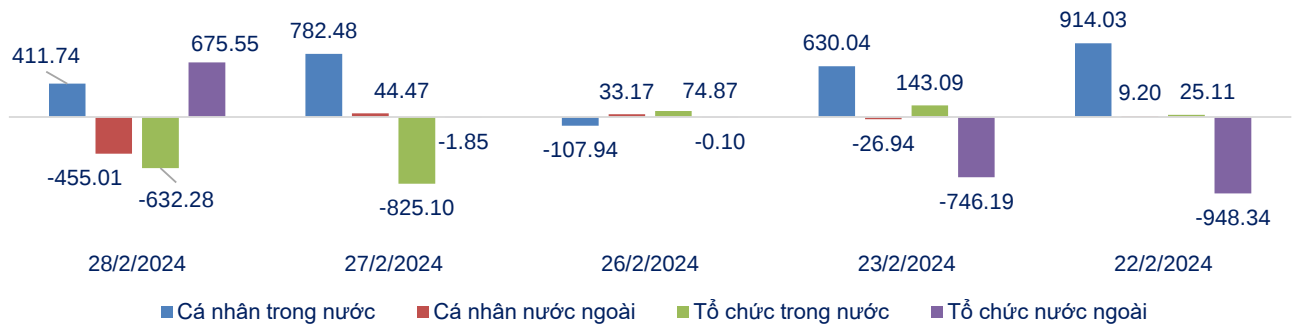
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.45	5.7%	688	26.0	1.4
HUT	2.44	0.6%	82	227.2	1.5
VC7	2.33	5.4%	758	16.6	1.2
MBS	2.23	12.3%	1,334	20.9	2.4
VC2	2.22	2.0%	293	39.3	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	121.84	0.7%	115	390.5	2.8
PC1	103.01	1.9%	439	63.0	1.2
HPG	75.08	6.9%	1,175	25.8	1.7
EVF	69.30	5.1%	748	25.6	1.6
GEX	59.12	1.6%	389	56.6	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-55.37	16.0%	2,322	6.7	1.0
SSI	-53.88	10.1%	1,531	23.4	2.3
VPB	-46.54	8.3%	1,445	13.4	1.1
TPB	-44.67	13.7%	2,019	9.5	1.3
VIX	-41.19	11.6%	1,444	12.5	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	6.26	26.2%	4,248	16.9	4.3
PLX	5.70	9.9%	2,213	16.1	1.6
VND	4.92	13.0%	1,657	13.8	1.7
STB	3.52	18.3%	4,094	7.5	1.3
SSI	2.79	10.1%	1,531	23.4	2.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-391.28	16.0%	2,322	6.7	1.0
FPT	-50.55	23.4%	5,105	21.1	4.6
EVF	-10.66	5.1%	748	25.6	1.6
HPG	-10.16	6.9%	1,175	25.8	1.7
VCB	-5.37	21.7%	5,910	15.4	3.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	41.69	11.6%	1,444	12.5	1.4
MSB	20.12	16.0%	2,322	6.7	1.0
VHC	19.68	11.0%	4,051	17.5	1.9
SAB	17.08	16.4%	3,210	17.5	2.8
BAF	11.23	1.1%	139	181.2	1.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-204.85	6.9%	1,175	25.8	1.7
MWG	-138.82	0.7%	115	390.5	2.8
PC1	-102.03	1.9%	439	63.0	1.2
STB	-62.32	18.3%	4,094	7.5	1.3
VCB	-46.96	21.7%	5,910	15.4	3.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	426.54	16.0%	2,322	6.7	1.0
HPG	139.93	6.9%	1,175	25.8	1.7
SSI	52.11	10.1%	1,531	23.4	2.3
FPT	50.40	23.4%	5,105	21.1	4.6
TPB	42.10	13.7%	2,019	9.5	1.3

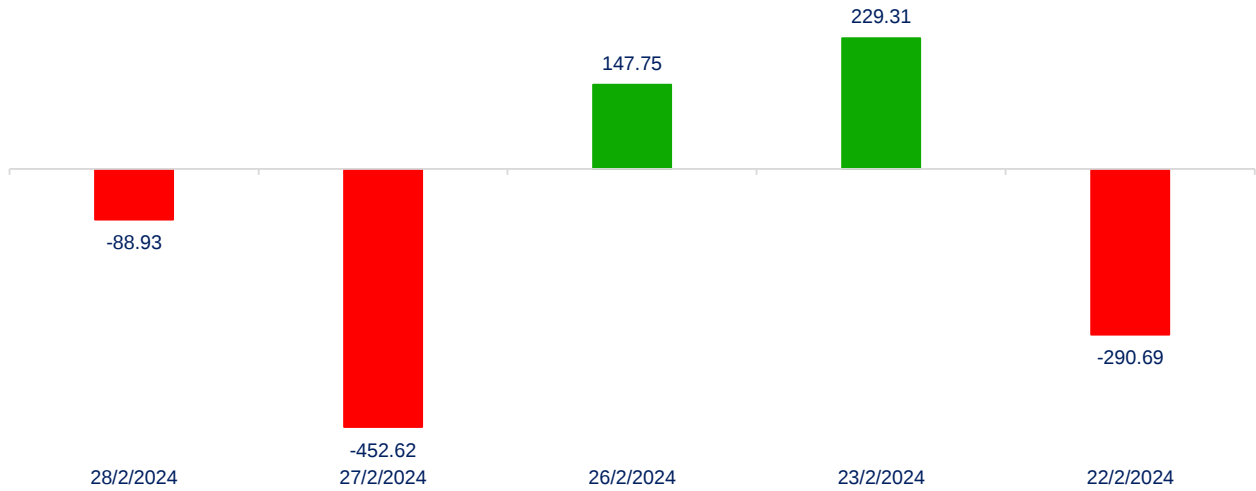
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EVF	-58.84	5.1%	748	25.6	1.6
CTG	-36.92	17.0%	3,723	9.7	1.5
VHC	-33.68	11.0%	4,051	17.5	1.9
GEX	-28.77	1.6%	389	56.6	0.9
MSN	-26.67	1.1%	293	230.4	2.5

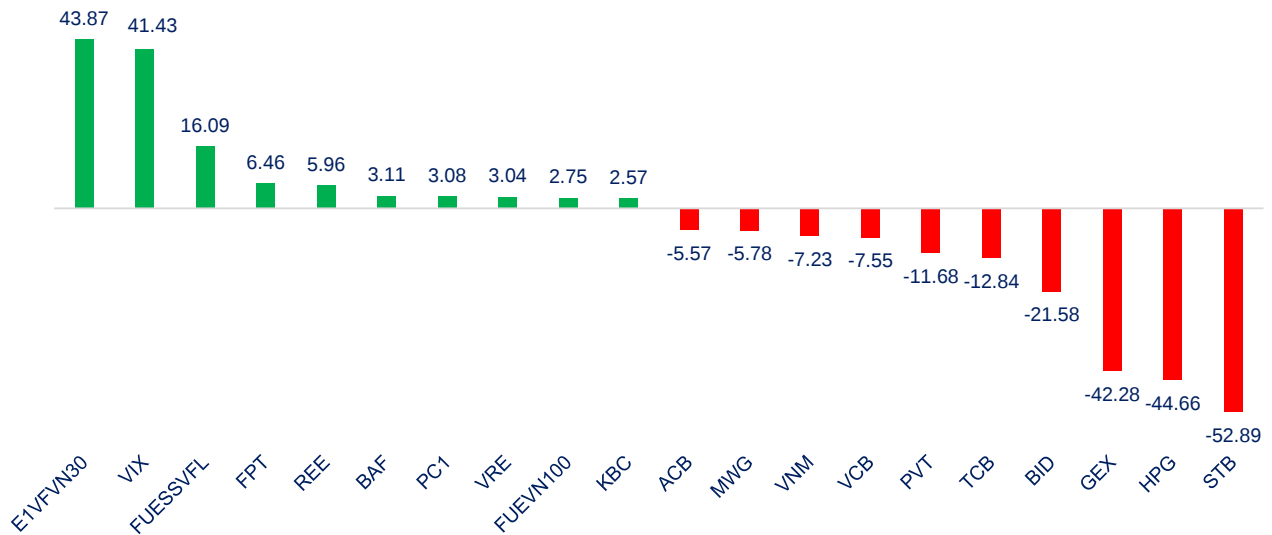


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn